TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2020
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Lâm Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Trần Hiếu**

2/ Bà Nguyễn Thị Phú Quý

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về "*tranh chấp ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hung Huan A, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 169/5F – 2, lộ V, khóm X, phường L, Thành phố M, huyện N, Đài Loan

Bị đơn: Nguyễn Thị Hồng **B**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực K, Phường T, quận Q, TP Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ông Hung Huan A trình bày : Ông và bà Nguyễn Thị Hồng **B** quen biết nhau qua mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 189 ngày 10/6/2019 do UBND quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ cấp. Sau khi kết hôn ông có làm thủ tục bảo lãnh bà **B** sang Đài Loan nhưng phỏng vấn không đạt. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong suy nghĩ, không còn tin tưởng lẫn nhau. Từ tháng 8/2019 thì vợ chồng ly thân cho đến nay và không còn liên lạc, vì vậy nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng **B**, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện địa lý không thuận lợi và công việc bận rộn nên ông xin được vắng mặt

trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, đơn khởi kiện xin ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt của ông đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo đúng quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng **B** đã được triệu tập đến Tòa án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Ông Hung Huan A và bà Nguyễn Thị Hồng **B** xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Ông Hung Huan A có quốc tịch Đài Loan nên đơn khởi kiện xin ly hôn của ông được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Do ông Hung Huan A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông. Đối với bà Nguyễn Thị Hồng **B**, Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập hợp lệ 02 lần tại các phiên tòa ngày 16/7/2020 và 23/7/2020 nhưng bà **B** vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông Hung Huan A và bà Nguyễn Thị Hồng **B**, cả hai quen biết do mai mối, chưa có nhiều thời gian để tìm hiểu trước khi tiến đến hôn nhân. Do vậy, trong thời gian chung sống dễ phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, về ngôn ngữ, về phong tục tập quán, tình cảm không thể hàn gắn được. Hiện nay mỗi người ở một nơi, ông Hung Huan A cũng xác định không còn tình cảm với bà **B**. Xét thấy thời gian cả hai ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân giữa cả hai vợ chồng không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông Hung Huan A là có cơ sở để Tòa án chấp nhận. Xét về con chung, tài sản chung: do ông Hung Huan A trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: đây là vụ án xin ly hôn, ông Hung Huan A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 53, 123, 124, 127 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hung Huan A được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng **B**

- Về con chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Hung Huan A phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Hung Huan A đã nộp theo biên lai thu số 001863 ngày 13/02/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Hung Huan A đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hung Huan A có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc thông báo hợp lệ, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Dân được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc thông báo hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận **:**
- Đương sự.
- VKSNDTPCT
- Cục THA DS TPCT
- UBND Q. Thốt Nốt
- Lưu (2b).

(Đã ký)
Phạm Lâm Đồng